

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HSST  
Ngày 01/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Ông Trần Minh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: Hoàng Trọng N, sinh ngày 02/4/1986. Nơi sinh: Tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn U và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Trần Thị V1 (Đã ly hôn); có 02 con; nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 294 ngày 23/9/2008 của Công an huyện V, tỉnh T xử phạt 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 23/9/2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**\* Người chứng kiến:**

- Ông Bùi Gia T1, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Số nhà 26/5, tổ 15, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Số nhà 41, tổ 13, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông T1, ông C).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, Hoàng Trọng N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 17B9 - 166.06 từ nhà lên khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q, thành phố T mua ma túy để sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo đi đến khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 11, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Q phát hiện và yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Bùi Gia T1 và ông Tăng Đình C, N tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói, N khai là Hêrôin mua để sử dụng, tổ công tác quản lý của N 01 điện thoại di động Masstel, màu đen; kiểm tra xe máy của N không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGĐMT - PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1559 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSTPTB ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định.
- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Masstel màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 17B9 - 166.06.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra, quản lý phương tiện, điện thoại.
- Bản kết luận giám định số 132/KLGĐMT-PC09 ngày 26/4/2021.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 23/4/2021, tại khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 11, phường Q, thành phố T, tổ công tác Công an phường Q, thành phố T phát hiện, bắt quả tang Hoàng Trọng N có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1559 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố để bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1268 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại Masstel màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 17B9 - 166.06 là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn V2, xã D, huyện V, tỉnh T. Bị cáo mượn xe của anh Đ đi đâu, làm gì anh Đ không biết. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả chiếc xe trên cho anh Đ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q, thành phố T, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1268 gam trong phong bì niêm phong số 132/KLGĐMT-PC09 ngày 26/4/2021.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Masstel màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 30/7/2021).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/9/2021).

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**